

**TÔN GIÁO Ở NƯỚC NGOÀI**

**ẢNH HƯỞNG CỦA ĐẠO CÔNG GIÁO  
VỚI KHU VỰC ĐÔNG NAM Á**

HUY THÔNG<sup>(\*)</sup>

**Đ**ạo Công giáo ra đời ở Trung Đông những năm đầu Công nguyên và phát triển trở thành tôn giáo thế giới với số lượng tín đồ đông nhất trong các tôn giáo hiện nay trên hành tinh này. Theo Niên giám Toà Thánh Lamã công bố ngày 5 – 2 – 2000 thì số tín hữu Công giáo năm 1999 là 1.045.000 (không kể Tin Lành, Chính Thống và Anh giáo) chiếm 17% dân số thế giới. Nhưng có điều lạ là, Châu Á - quê hương của đạo Công giáo lại có số tín hữu ít ỏi, có 105 triệu chiếm 3,1% dân số ở khu vực này. Các nước tại Đông Nam Á cũng phần ảnh hưởng bức tranh tôn giáo đó.

So với các tôn giáo có mặt ở Đông Nam Á thì đạo Công giáo xuất hiện muộn hẳn hơn. Theo truyền thuyết thì một trong 12 môn đệ đầu tiên của Đức Giêsu là Tôma đã đến truyền giáo tại Ấn Độ từ thế kỉ I nhưng các sử liệu tin cậy nói rằng đạo Công giáo đến đây từ thế kỉ XV nhờ các nhà truyền giáo dòng Đa Minh của Bồ Đào Nha. Ngày 25-11-1510, khi linh mục De Souza cầm Thánh giá tiến vào thành Goa – một đô thị sầm uất

vào bậc nhất của Ấn Độ bấy giờ, lập tu viện Catherina thì từ đấy Goa trở thành đầu cầu cho các nhà truyền giáo sang Á Đông.

Trải qua bao thăng trầm của lịch sử và ở mỗi nước có những điều kiện, hoàn cảnh khác nhau song đạo Công giáo vẫn bám rễ và phát triển ở Đông Nam Á để lại nhiều dấu ấn trong văn hoá, xã hội các nước này. Mặc dù chúng không có được ảnh hưởng sâu sắc như Phật giáo ở Thái Lan, Campuchia, Lào, Myanma hay như Hồi giáo ở Indonesia, Malaysia, Brunây.

Chúng ta biết rằng đạo Công giáo ra đời ở phương Đông nhưng phát triển mạnh ở phương Tây và khi du nhập vào Đông Nam Á nó mang theo nhiều sắc thái văn hoá phương Tây vào theo. Qua đạo Công giáo người dân khu vực này biết thêm ngoài các kiến trúc chùa tháp kiểu Ấn Độ, Trung Quốc còn có thêm kiến trúc các nhà thờ kiểu gôtích, roman, basilique. Rồi cũng qua đạo này người ta biết các kiệt tác hội hoạ như “*Bữa tiệc li*” của L. Vinci, “*Đức*

\*. Nhà nghiên cứu, Báo *Người Công giáo Việt Nam*.

*Mẹ đồng trinh*” của Raphael hoặc các nhạc phẩm nổi tiếng như “*Ave Maria*”, “*Jingle bell silent night*”, “*Il est ne le divin enfant*”... Còn bộ Kinh Thánh – một áng văn chương bất hủ được dịch ra nhiều thứ tiếng trong khu vực.

Các nước Đông Nam Á có nhiều lễ hội, những lễ hội Công giáo đã góp thêm vào sự phong phú đa dạng văn hoá các nước này. Bây giờ người dân các nước khu vực này đều coi các ngày lễ Giáng sinh (25-12), lễ Valentin (14-2) là ngày hội chung, nhất là giới trẻ. Tiếng chuông nhà thờ đã trở thành thân quen với đời sống người dân trong vùng và cũng là hình ảnh đẹp đi vào thơ ca, nhạc. Nhiều nghệ sĩ đã lấy Công giáo làm đề tài và cũng thành công như tác phẩm *Giáng sinh, Ba vua* của Nguyễn Gia Trí, *Giáng sinh* của Nguyễn Tiến Chung, *Xuân như ý* của Hàn Mặc Tử (Việt Nam)... Đạo Công giáo cũng góp phần vào các ngành nghệ thuật, in ấn, báo chí của nhiều nước mặc dù mức độ nhiều ít khác nhau.

Điều đáng nói là trong quá trình hội nhập với văn hoá dân tộc, đạo Công giáo đã có những đóng góp vào văn hoá địa phương đồng thời cũng được làm phong phú bởi chính các nền văn hoá đó. Lịch sử ghi nhận rằng vấn đề “nghi lễ Trung Hoa” thực chất là việc chấp nhận lối sống, phong tục phương Đông của người Công giáo. Vấn đề này đã gây tranh cãi suốt 10 đời Giáo hoàng từ khoảng

1631 đến 1742 gây khó khăn lớn cho việc truyền giáo ở các nước Trung Quốc, Triều Tiên, Nhật Bản, Việt Nam. Thật ra, ngay từ lúc đó, một số giáo sĩ Dòng Tên đã nhận thấy sự phi lí của các yêu cầu thái quá như bắt người gia nhập đạo Công giáo phải cắt tóc ngắn, phải phá bàn thờ tiên tổ... Alexandre de Rhodes (1593-1660) – một nhà truyền giáo có tiếng đã ở Việt Nam 8 năm 9 tháng và ở Ma Cao gần 10 năm viết như sau: “Hơn nữa khi người ta trở lại, người ta bắt họ cởi bỏ y phục xứ sở, y phục của tất cả những người lương dân. Không thể tưởng tượng được lương dân bất bình. Tôi không hiểu tại sao người ta đòi cái điều mà Chúa chúng ta không đòi hỏi. Đó là điều làm cho họ tránh phép Rửa và Thiên Đàng. Đối với tôi, tôi biết rằng, ở Trung Quốc, tôi đã cực lực phản đối những kẻ bắt giáo dân tân tông phải cắt tóc, họ có thói quen để tóc dài như đàn bà, nếu không sẽ không được tự do đi lại trong xứ hay thăm các nhà dòng. Tôi đã bảo những kẻ ấy rằng Phúc Âm bắt họ cởi bỏ sai lầm trong tâm trí chứ không phải mở tóc trên đầu”<sup>(1)</sup>.

Những thất bại trong việc tiếp xúc với dân địa phương đã buộc các nhà truyền giáo phải “nhập gia tùy tục”. Họ học ngôn ngữ, phong tục địa phương để có thể gần gũi với dân chúng. Các giáo sĩ ở Việt Nam đặt tên như người Việt (Đắc Lộ, Bá Đa Lộc ...).

1. A. Rhodes. *Hành trình truyền giáo*. Tủ sách Đại kết Tp. Hồ Chí Minh 1994, tr. 16.

Các giáo sĩ đến Lào đều biết “ăn xôi, thổi kèn” và ở nhà sàn. Ngày 14-6-1965, Giáo hội Việt Nam đã cho phép người Công giáo thi hành và chủ động tham gia các nghi lễ tôn kính tổ tiên. “Những cử chỉ, thái độ, nghi lễ có tính cách lịch sự và xã giao, Giáo hội Công giáo chẳng những không ngăn cấm mà còn khuyến khích cho nó diễn tả lại bằng các cử chỉ riêng biệt cho mỗi nước, mỗi xứ và tùy theo từng trường hợp riêng biệt”<sup>(2)</sup>. Ở Campuchia hiện nay, Giáo hội cũng đang thử nghiệm việc an táng theo nghi lễ truyền thống. Theo xu hướng hội nhập văn hoá này đã xuất hiện nhiều nét độc đáo trong các nghi lễ Công giáo tại khu vực Đông Nam Á. Tại các lễ hội Công giáo, ngoài đội kèn đồng, các ca đoàn hợp xướng theo lối phương Tây còn có cả các đội nhạc dân tộc như công chiêng, sáo, nhị, trống. Sự giao lưu văn hoá Đông-Tây thể hiện rõ trong các lễ hội cũng như các ngành nghệ thuật Công giáo. Chiếc đàn phong cầm bằng ống tre ở nhà thờ Lagumen (Philippin), nhà thờ đá Phát Diệm ở Việt Nam là bằng chứng.

Một đóng góp của Công giáo vào văn hoá nhiều nước ở khu vực này chính là thông qua các nhà truyền giáo, nhiều thành tựu và tri thức khoa học phương Tây đã được giới thiệu vào đây. Tại Việt Nam, Giáo sư Phan Huy Lê đã nhận xét: “Trong hàng ngũ các giáo sĩ có những người

chỉ hoạt động vì đức tin và cũng có góp phần truyền bá một số thành tựu kỹ thuật phương Tây vào Việt Nam. Nhà toán học và thiên văn học Jean Baptise Sebatien (Bồ), Francois de Lima (Bồ), Joseph Neugebeau (Đức), nhà y học Jean Sibert (Tiệp), Charles Slamenski (Hung), Jean Koffer (Tiệp), Jean de Lucrerio (Bồ)... là những giáo sĩ đã giúp chúa Nguyễn Đàng Trong. Alexandre de Rhodes cùng các giáo sĩ Francesco de Pina, Christos Borri, Gaspar de Amaral, Antonie de Babose... đã đưa hệ thống chữ cái Latinh vào Việt Nam, góp phần sáng tạo ra chữ quốc ngữ, latin hoá chữ Việt”<sup>(3)</sup>.

Những hoạt động từ thiện bác ái của Công giáo được ghi nhận ở nhiều nước trong khu vực... Tại Philippin, Giáo hội quản trị 4 bệnh viện, 19 chẩn y viện, 206 trung tâm khám chữa bệnh cho hàng triệu lượt người mỗi năm. Ngoài ra, Giáo hội còn điều hành 8 trại trẻ mồ côi với 32.057 em và chăm sóc cho 3.904 cụ già trong các trại dưỡng lão. Giáo hội cũng quản lí 4 trường đại học trong đó có các trường nổi tiếng như Santo Tomas, Letran-nơi có 4 Tổng thống và hàng chục Bộ trưởng nước này từng theo học. Hệ thống giáo dục Công giáo đã đào tạo 130.000 sinh viên, hơn 150.000 học sinh và 366.000

2. Ở phía Bắc ngày 14-11-1974 mới có thông báo theo tính toán này.

3. *Vấn đề phong thánh và lịch sử dân tộc Việt Nam*. Kỷ yếu 1988, tr. 19-20.

trẻ mẫu giáo. Tại Miền Nam Việt Nam, theo thống kê vào tháng 7-1969, Giáo hội có 1.030 trường tiểu học với 258.409 học sinh Công giáo và 97.347 học sinh không phải người Công giáo, 266 trường Trung học với 82.827 học sinh Công giáo và 70.101 ngoài Công giáo, 41 bệnh viện với 7.000 giường, 230 trạm phát thuốc, 36 nhà hộ sinh, 9 trại phong cùi với 2.500 người bệnh, 82 cô nhi viện với 11.000 cháu, 29 nhà dưỡng lão...<sup>(4)</sup>. Ở Myanma, các cơ sở y tế của Giáo hội cũng khám và chữa bệnh cho 15.000 lượt người mỗi năm. Còn ở Indonesia các trường Công giáo từ tiểu học đến đại học rất hấp dẫn không chỉ vì học phí thấp mà còn ở chất lượng đào tạo và tinh thần phục vụ tốt. Tại làng Boro ở Java chỉ có hai nữ tu mà chăm sóc chu đáo cho 150 trẻ mồ côi. Những hoạt động này rất có ý nghĩa nhân bản, nâng cao dân trí đặc biệt là những nước nghèo. Vì vậy để hiểu sau khi thoát khỏi nạn diệt chủng của Khơme đỏ, Campuchia đã cho phép các tổ chức Caritas của Giáo hội, các nữ tu dòng Thừa sai Bác ái vào hoạt động ở đây. Hình ảnh những nữ tu như Marie-Jean Ath ở Angsuul lập ra quỹ "Bồ lúa" để cứu trợ và phát triển kinh tế nông thôn được đề cao.

Đứng trước các tệ nạn xã hội như mại dâm, ma túy, HIV/AIDS, thất nghiệp, ô nhiễm môi trường... Giáo hội Công giáo cũng có những việc làm thiết thực để tham gia. Tại Thái

Lan nơi có 1,25 triệu người nghiện, Giáo hội cấm giáo dân không được nghiện hút. Ai vi phạm sẽ không được xưng tội rước lễ, người đang nghiện hút không được gia nhập đạo Công giáo. Linh mục Jean Mille lập ra các các trại cộng đồng, có cảnh sát giữ an ninh và dùng các biện pháp cai nghiện tiên tiến. Hội đồng giám mục Philippin cũng gửi thư cho Tổng thống nước này đề nghị có biện pháp mạnh để chống tệ nạn đã hành hạ 1,5 triệu người nghiện ở đây. Còn tại Việt Nam, ngày 22- 10-1996, Hồng y Phạm Đình Tụng - Chủ tịch Hội đồng Giám mục Việt Nam đã ra lời kêu gọi: "Tôi khẩn thiết kêu gọi mọi người hãy chung tay góp sức chặn đứng và tẩy sạch tệ nạn này ra khỏi giáo xứ và làng xóm của chúng ta. Tôi đề nghị các cha rao giảng về tai họa tệ nạn này để mọi người hiểu rõ, mỗi xứ cần có kế hoạch điều tra và phát hiện kịp thời số người nghiện hút. Các bậc cha mẹ phải thường xuyên theo dõi con em, không để chúng đi lại nơi có nguy cơ bị lôi cuốn hoặc giao tiếp với con nghiện"<sup>(5)</sup>. Các nữ tu dòng Mến Thánh giá ngay từ buổi đầu tuyên thệ tại Kiên Lao (Việt Nam), trong 5 lời thề có 4 điều là: cải huấn phụ nữ sa đọa, săn sóc phụ nữ ốm đau, dạy nghề cho chị em thất nghiệp. Nhiều dòng nữ hiện nay vẫn tiếp tục được truyền

4. Theo tờ *Linh mục nguyệt san*. Số 105, Sài Gòn 1970.

5. Trích *Thư chung Tòa Giám mục Hà Nội* ngày 22-10-1996.

thống như thế. Ở Thành phố Hồ Chí Minh có 47 dòng tu và tu hội đời thì dòng nào cũng tham gia vào chương trình từ thiện xã hội. Dòng nữ tử Bác ái Vinh Sơn mở được 9 lớp học tình thương cho 450 em theo học miễn phí và còn cấp cho được cả bữa ăn trưa, trao học bổng cho 139 em mỗi xuất từ 40 đến 60 ngàn đồng. Dòng Đức Bà quy tụ được 1.043 cháu vào 23 lớp tình thương, 1.940 cháu vào mẫu giáo, 700 cháu cấp I. Dòng Mến Thánh giá tổ chức khám và phát thuốc miễn phí cho người nghèo, duy trì nồi súp, bát cơm cho người nghèo ở bệnh viện...<sup>(6)</sup>

Trước tình trạng người di cư bất hợp pháp sống lang thang, Giáo hội Philippin đã mua đất làm nhà cho họ định cư chờ nhà nước giải quyết và Chính phủ đã giao 2 trại ở Narawal với 1400 người di tản cho Giáo hội quản trị. Còn để ngăn chặn bạo lực trong trẻ em, ở tổng giáo phận Cebu đã tổ chức chiến dịch tẩy chay các đồ chơi bạo lực, đổi cho trẻ em đồ chơi khác lấy 10.000 khẩu súng để huỷ. Tại Indonesia, một hội chuyên giáo dục dạy nghề cho các cô gái mại dâm có tên là *hội Madalena* được thành lập năm 1978 do linh mục Robe Boduyn sáng lập ở bắc Java, mỗi năm có khoảng 2.000 cô vào học và 1/6 đã hoàn lương về với cộng đồng. Dòng Ngôi Lời ở Indonesia đã quyên góp được 4 tấn gạo để giúp đỡ người nghèo trong vụ mất mùa năm 1997.

Một trong các vấn đề được Giáo hội quan tâm là đối thoại với các tôn

giáo ở khu vực như Phật giáo, Hồi giáo và tham gia vào chương trình hoà giải dân tộc. Tuyên bố của Hội đồng Giám mục Á Châu tại Samphan (Thái Lan) tháng 1-2000 đã viết: "Chúng ta đau lòng ghi nhận sự kiện: chủ nghĩa bảo thủ tôn giáo hay đúng hơn, chủ nghĩa cực đoan tôn giáo đang xuất hiện, tiếp tục gây chia rẽ cho các xã hội Châu Á và đang gây đau khổ cho các dân tộc Châu Á. Một giáo hội đổi mới sẽ phải khuyến khích các tín đồ nam nữ của mình tham gia trọn vẹn vào các hoạt động văn hoá và xã hội ở cấp địa phương lẫn cấp quốc gia nhằm lấp đầy hố ngăn cách giữa các cộng đồng tôn giáo và xây dựng sự hòa hợp giữa các bên"<sup>(7)</sup>. Tại Philippin, cuộc chiến giữa những người thuộc phe "*Mặt trận giải phóng Hồi giáo Moro*" với quân Chính phủ và du kích Công giáo kéo dài 24 năm qua đã làm 120.000 người thiệt mạng, chính Giám mục Fernando Capala ở Davas đã dàn xếp để các bên ngồi vào bàn thương lượng năm 1999. Còn ở Indonesia, Giám mục F.X Belongười đã được trao giải Nobel Hoà Bình năm 1996 vì những nỗ lực hoà giải tại vùng đất nóng bỏng Đông Timo.

Trên đây là những ảnh hưởng tích cực của đạo Công giáo với văn hoá

6. Dẫn theo báo *Người Công giáo Việt Nam*, số 8-1992 và số 9-1997.

7. Theo Bản tin *Hiệp thông* (lưu hành nội bộ) số 7-2000, tr. 188-189.

xã hội các nước tại khu vực Đông Nam Á. Tất nhiên nó cũng có những tác động tiêu cực.

Ảnh hưởng tiêu cực lớn nhất của đạo Công giáo với các nước trong khu vực là quá trình truyền giáo ở đây di liên với cuộc xâm lăng của chế độ thực dân Tây Âu và một số giáo sĩ đã lợi dụng việc liên kết với thế quyền để bành trướng đạo Công giáo. Do vậy đạo Công giáo đã bị cáo buộc là cấu kết với chính quyền thực dân xâm lược, gây chia rẽ trong cộng đồng dân tộc giữa người theo đạo và không theo đạo. Đó cũng chính là nguyên cơ để Pháp nổ súng tấn công xâm lược Việt Nam và cả Đông Dương ở thế kỉ XIX. Sự phát triển của đạo Công giáo cũng gây ra mối lo ngại của một số tôn giáo và nhà nước như triều Nguyễn ở Việt Nam trước đây hay các tổ chức Hồi giáo ở Midanao (Philippin), ở Aceh (Indonesia) hiện nay. Nó cũng có thể gây ra các vụ xáo trộn xã hội qua các vụ di cư trộn lẫn lí do chính trị và tôn giáo như các vụ di cư năm 1954, cuộc di tản năm 1975 ở Việt Nam. Còn các vụ truyền giáo vụng trộm ở Lào, ở Việt Nam gần đây cũng có thể làm các nhà quản lí xã hội lo ngại. Số người Kitô hữu ở Singapo tăng nhanh từ 10% lên 18% (năm 1980-1988), riêng người Công giáo là 140.000 (chiếm tỉ lệ 3,7% dân số). Công giáo cũng ảnh hưởng lớn trong giáo dục ở Singapo: 30% số học sinh lớp 12, 41% số sinh viên đại

học là người Công giáo. Số hành nghề trong giới luật sư, bác sĩ tỉ lệ người Công giáo còn cao hơn. Đây là mối lo lắng với một nước theo truyền thống Nho giáo như Singapo.

Theo giáo lí của Giáo hội Công giáo, Giáo hội chỉ chấp nhận các biện pháp ngừa thai tự nhiên nên việc thực hiện kế hoạch gia đình khó thực hiện ở các vùng Công giáo nhất là những nước có đông giáo dân như Philippin, Đông Timo, Việt Nam. Nhà nước cũng ít nhiều gặp khó khăn trong việc hoạch định các chính sách xã hội ở các vùng Công giáo như vấn đề li hôn, thi hành án tử hình, giáo dục giới tính, di dân đến vùng chưa có nhà thờ...

Đạo Công giáo duy trì một nền đạo đức nhân bản được nhiều nhà nghiên cứu tôn giáo ghi nhận. Nhà cải cách Ấn Độ R.M Roy viết: "Tôi nhận thấy giáo lí của Chúa Kitô tạo được đạo đức và hợp với nhu cầu của những người có lí trí hơn hết thảy các tôn giáo mà tôi được biết"<sup>(8)</sup>. Đạo Công giáo cũng là một tôn giáo mạnh mẽ chỉ trích các mê tín dị đoan như đồng bóng, bói toán, xem ngày tốt xấu, chôn đất cất nhà đặt mả... còn rất thịnh hành ở các nước trong khu vực. Một nhà truyền giáo ở Việt Nam đã viết hồi thế kỉ XVII rằng: "Vì thế chúng tôi công khai công

8. Dẫn theo Đỗ Quang Hưng. *Một số vấn đề về lịch sử đạo Thiên Chúa giáo ở Việt Nam*. Tủ sách ĐHTH Hà Nội 1991, tr. 62.

kích dị doan và chế điều các tập quán kì dị này rằng: họ dám gửi cho cha mẹ những áo giáp mà những kẻ nghèo hèn nhất cũng không thêm mặc<sup>(9)</sup>. Thế nhưng người Công giáo cũng rất dễ bị lôi cuốn vào những chuyện “mê tín” đó. Một điều tra xã hội học ở Việt Nam cho thấy lòng sùng đạo ở đây rất cao: 99,4% đi lễ thường xuyên nhưng cũng có 4,7% số tín hữu tham gia bói toán, đồng bóng và 36,5% tin vào “phép lạ”, ngoại cảm<sup>(10)</sup>. Vì thế rất dễ hiểu những tin đồn: “Đức Mẹ hiện ra” nơi này nơi nọ lập tức có hàng vạn người đổ xô đến khấn vái làm mất cả trật tự xã hội. Bước sang thế kỉ XXI, Giáo hội Công giáo phải đối mặt với nhiều thách đố như bản Tông huấn Thượng Hội đồng giám mục Á Châu “*Ecclesia in Asia*” công bố ngày 6-11-1999 tại New Dehli đã viết: “Nếu có một số giáo hội được thi hành sứ mạng một cách bình an và tự do thì cũng có những giáo hội phải sống trong những tình huống xung đột và bạo lực hoặc bị các tập thể khác đe dọa vì lí do tôn giáo hay vì những lí do khác. Trong cái thế giới hết sức đa dạng của Á Châu này, giáo hội phải đối mặt với nhiều thách thức về triết học, thần học và mục vụ. Còn ở những nơi khác, nhiệm vụ của giáo hội trở nên khó khăn hơn vì chỉ là thiểu số, trừ Philippin, với số người Công giáo chiếm đa số<sup>(11)</sup>. Muốn vượt qua thách đố này, Giáo hội Công giáo đề ra nhiệm vụ là: Hội nhập văn

hoá, giải phóng và đối thoại tôn giáo. Theo lời giải thích của một nhà thần học người Philippin thì “hội nhập văn hoá là làm cho đức tin bám rễ thực sự trên mảnh đất Á Châu để Công giáo không bị coi là ngoại lai, còn giải phóng là giải phóng Á Châu khỏi nghèo đói, bất công và đối thoại là đối thoại với những tôn giáo lớn truyền thống ở đây<sup>(12)</sup>”. Hành động theo phương châm đó, các giáo hội Đông Nam Á đã triển khai nhiều biện pháp. Các Giám mục Philippin trong *Thư chung* ngày 17-3-1998 nhân năm trăm năm chống lại ách thống trị của người Bồ đã chính thức xin lỗi nhân dân nước này vì trong quá khứ “một số giáo sĩ và tổ chức của giáo hội đã chống lại cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc”. *Thư chung* đề nghị người Công giáo sửa chữa sai lầm bằng cách tấn công vào nghèo đói và bất công. Tại Việt Nam trong *Thư chung 1980*, các Giám mục cũng xác định: “Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào với người Công giáo không những là tình cảm tự nhiên mà còn là đòi hỏi của Phúc Âm”. Còn trong *Thư chung 2000* vừa qua cũng viết: “Chúng ta hãy dẫn thân phục vụ cách thiết thực những người khốn khổ bần cùng. Họ là những trẻ em nghèo hiếu học cần trợ giúp để tiếp tục học tập; những phụ nữ bị ngược đãi trong

9. A. Rhodes. *Lịch sử vương quốc Đàng Ngoài*. Tủ sách Đại Kết 1994, tr. 57.

10. Theo điều tra của Viện Nghiên cứu Tôn giáo tại Hà Nội năm 1992.

11. Theo Bản tin *Hiệp thông*. Sđd, tr. 34.

12. Bản tin *Hiệp thông*, số 5, tr. 247.

gia đình hay bị lạm dụng ngoài xã hội cần được tôn trọng nhân phẩm; những người cao tuổi bị bỏ rơi cần được chăm sóc và ủi an; những đồng bào dân tộc thiểu số cần được đối xử công bằng và được giúp đỡ để thăng tiến trong mọi lĩnh vực; những người bỏ nông thôn ra thành thị bị bóc lột sức lao động cần được bênh vực và che chở; các nạn nhân của tệ nạn xã hội cần được thông cảm và giúp đỡ để trở về cuộc sống bình thường; những nạn nhân thiên tai cần có ngay miếng cơm manh áo để vượt qua thử thách, như hiện nay các nạn nhân lũ lụt tại Đồng bằng sông Cửu Long, phải được chúng ta quảng đại cứu trợ. Phục vụ họ như thế không chỉ là đòi hỏi tự nhiên của tình người mà còn là món nợ của lòng bác ái Kitô giáo<sup>(13)</sup>. Giáo hội cũng tham gia vào chương trình kế hoạch hoá gia đình với quan niệm mới bằng cách phê phán tư tưởng “trời sinh voi trời sinh cỏ” và cho rằng “vấn đề cấp bách hiện nay là vấn đề sinh đẻ có trách nhiệm và vấn đề giáo dục con cái<sup>(14)</sup>”.

Tại Malaysia, trong chương trình cập nhật hoá chuẩn bị mừng Năm Thánh 2000, Giáo hội nước này đã ưu

tiên cho việc đối thoại với Hồi giáo vì 56% dân số là tín hữu đạo Hồi, còn số người Công giáo chỉ có 637.000 chiếm 3,2% số dân. Ở Indonesia, sau sự kiện Đông Timo, Giáo hội cũng đã rút kinh nghiệm tránh sa đà vào chính trị làm mất đi căn tính của Công giáo. Lễ Giáng sinh năm 1997, Giáo hội tổ chức đón lễ đơn sơ để tránh khiêu khích người Hồi giáo đang tháng chay Ramadan. Hoặc ngay khi bị nhóm Hồi giáo cực đoan tấn công ở Maluku làm nhiều người Công giáo bị chết và nhiều nhà thờ bị đốt phá nhưng phía Giáo hội Công giáo vẫn giữ được thái độ bình tĩnh và một cuộc cầu nguyện đại kết của 5.000 tín hữu cả Công giáo, Tin Lành, Hồi giáo vẫn được tổ chức vào ngày 22-10-2000 ở Sumatra là một cố gắng lớn của các tôn giáo trong việc ngăn chặn xung đột bùng nổ tại nước này.

Bước vào thế kỉ XXI, Giáo hội Công giáo ở khu vực Đông Nam Á vẫn tiếp tục phát triển cùng với những thách đố gay gắt./.

13. Dẫn theo Báo *Người Công giáo Việt Nam*, số 43, 2000, tr. 6.

14. Theo điều tra của Viện Nghiên cứu Tôn giáo tại Hà Nội năm 1992.